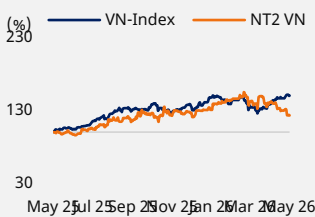


(Cập nhật)	Tăng tỉ trọng
Giá mục tiêu (VND)	▲ 28,800
Thị giá (04/29/2026, VND)	24,400
Lợi nhuận kỳ vọng	18%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	759
Kỳ vọng thị trường (25F, tỷ đồng)	Na
Tăng trưởng EPS (26F, %)	-34
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	Na
P/E (26F, x)	11.3
P/E thị trường (x)	14.3
VNIndex	1,901

Vốn hóa (tỷ đồng)	6,578
SLCP đang lưu hành (triệu)	288
% tự do chuyển nhượng (%)	32.3
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	11.3
Beta (12T)	0.7
Thấp nhất 52 tuần (VND)	17,600
Cao nhất 52 tuần (VND)	29,450

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-12.4	-3.2	23.1
Tương đối	-21.0	-19.7	-25.1



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Hồ Hoàng Sang
sang.hh@miraeeasset.com.vn

NT2 • Tiện ích Điện

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Lợi nhuận tăng nhờ sản lượng, áp lực chi phí gia tăng

KQKD quý 1/2026

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 1Q26, nhờ sản lượng phát điện và sản lượng hợp đồng (Qc) tăng mạnh. Sản lượng điện đạt 945 triệu kWh (+59% CK), trong khi Qc đạt 897 triệu kWh (+43% CK). Theo đó, doanh thu tăng lên 2.172 tỷ đồng (+52% CK), lợi nhuận gộp đạt 218 tỷ đồng (+387% CK) với biên lợi nhuận gộp duy trì trên 10% trong 4 quý liên tiếp. Hoạt động tài chính cũng cải thiện rõ rệt khi lãi tài chính ròng đạt 40 tỷ đồng (+124% CK), nhờ thu nhập tài chính tăng dù chi phí tài chính cao hơn. Kết quả, lợi nhuận sau thuế đạt 180 tỷ đồng (+387% CK).

Về chi phí đầu vào, giá khí bình quân 3T26 ước đạt 9,7 USD/MMBTU (+1% CK), nhưng tăng mạnh lên 10,6 USD/MMBTU (+13% CK) trong tháng 3 do căng thẳng Trung Đông. Giá khí tăng cao trong thời gian tới có thể làm giảm huy động Qc từ EVN.

Tính đến cuối tháng 3/2026, NT2 duy trì trạng thái tiền ròng khả quan, với tiền và đầu tư ngắn hạn đạt 4.273 tỷ đồng (+13% QoQ, +80% CK), chiếm 45% tổng tài sản. Trong khi đó, nợ vay giảm còn 1.342 tỷ đồng (-24% QoQ, -4% CK), toàn bộ là nợ ngắn hạn.

Kế hoạch 2026 cho thấy doanh nghiệp đặt mục tiêu sản lượng 3,400 triệu kWh (+9% CK), doanh thu 8.087 tỷ đồng (+4% CK), nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ 555 tỷ đồng (-51% CK), cùng cổ tức 1.500 đồng/cổ phiếu.

Dự phóng KQKD 2026

Đối với Qc, chúng tôi dự phóng thận trọng với hệ số alpha khoảng 90% trong năm 2026. Tổng sản lượng điện dự đoán là 3,060 triệu kWh (-2% CK), trong đó Qc ước đạt 2,754 triệu kWh (-21% CK). Giá bán điện dự phóng ở mức 2,533 VND/kWh (+2% CK), tăng 6% so với giả định trước. Doanh thu dự phóng đạt 7,749 tỷ đồng (-1% CK), và LNST ước đạt 773 tỷ đồng (-23% CK). Biên lợi nhuận gộp dự phóng ở mức 11% (giả định cũ: 9%). Cổ tức tiền mặt ở mức 1,500 đồng/cổ phiếu với lợi suất trên giá cổ phiếu khoảng 5.2%.

Định giá và khuyến nghị

Lãi suất phi rủi ro của Việt Nam (trái phiếu kì hạn 10 năm) được điều chỉnh tăng lên so với giả định cũ. Trên cơ sở cập nhật này, chúng tôi nâng khuyến nghị từ Giữ lên Tăng tỉ trọng, nhưng hạ giá mục tiêu lên 28,800 đồng/cổ phiếu (từ 29,100 đồng).

FY (31/12)	FY23	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu (tỷ đồng)	6,386	5,944	7,958	7,749	7,656
Lợi nhuận HĐKD (tỷ đồng)	441	(30)	1,163	759	750
Biên lợi nhuận HĐKD (%)	7%	-0.5%	14.6%	9.8%	9.8%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	473	83	1,130	776	782
EPS (VND)	1,722	251	3,473	2,586	2,606
ROE (%)	11.05%	1.7%	22.4%	16.4%	14.5%
P/E (x)	15.36	79.4x	7.5x	11.3x	11.2x
P/B (x)	1.75	1.4x	1.6x	1.6x	1.5x
Lợi suất cổ tức (%)	7.5%	2.7%	0.0%	5.1%	3.4%

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

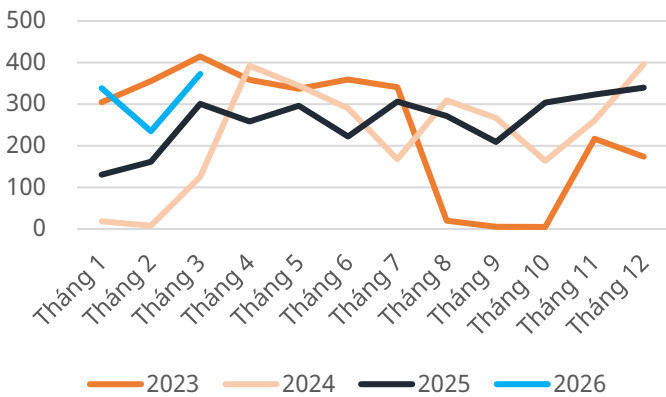
KQKD quý 1/2026

Bảng 1: Kết quả kinh doanh 2025

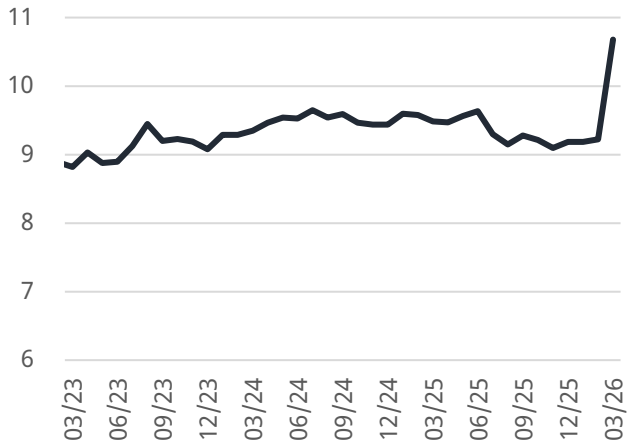
(tỷ đồng)	1Q25	1Q26	CK	2025	2026F	CK
Sản lượng sản xuất (triệu kWh)	593	945	59%	3,122	3,060	-2%
Qc (triệu kWh)	628	897	43%	3,492	2,754	-21%
Doanh thu	1,427	2,172	52%	7,958	7,749	-3%
Lợi nhuận gộp	45	218	387%	1,248	852	-32%
Lợi nhuận từ HĐKD	26	183	607%	1,163	759	-35%
Doanh thu từ HĐTC	31	58	85%	170	167	-2%
Chi phí tài chính	(14)	(18)	35%	(66)	(65)	-3%
Thu nhập khác	(0)	0		1	0	
Lợi nhuận trước thuế	44	223	413%	1,268	862	-32%
Lợi nhuận sau thuế	37	180	387%	1,130	776	-31%

Nguồn: NT2, PVPower, Phòng phân tích Mirae Asset

Hình 1. Sản lượng điện theo tháng (triệu kWh)

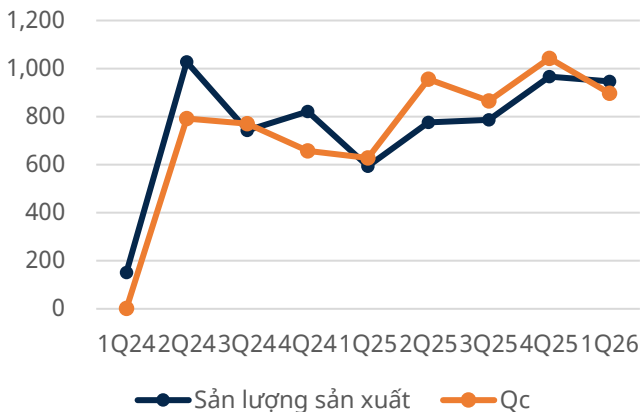


Hình 2. Giá khí đầu vào (US\$/MMBTU)

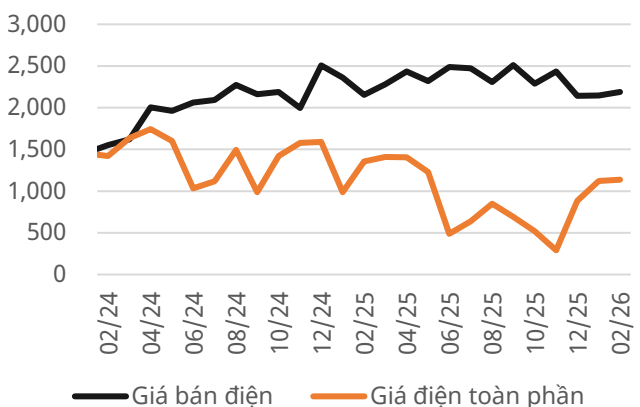


Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Sản lượng điện và Qc theo quý (triệu kWh)



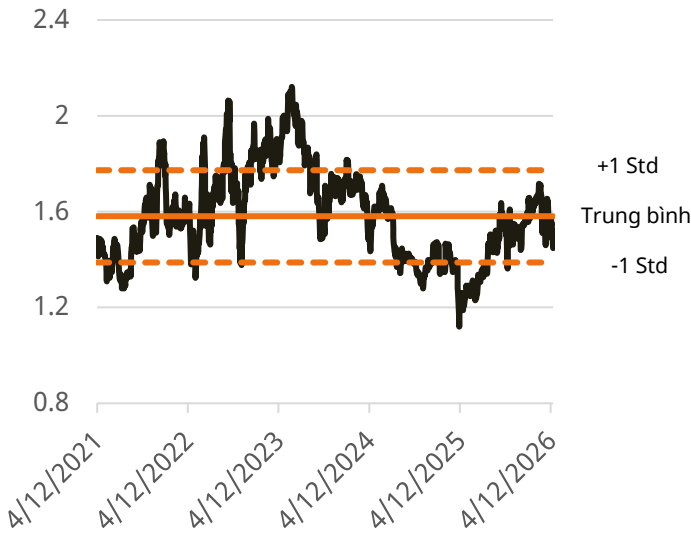
Hình 4. Giá bán điện NT2 và giá điện toàn phần (VND/kWh)



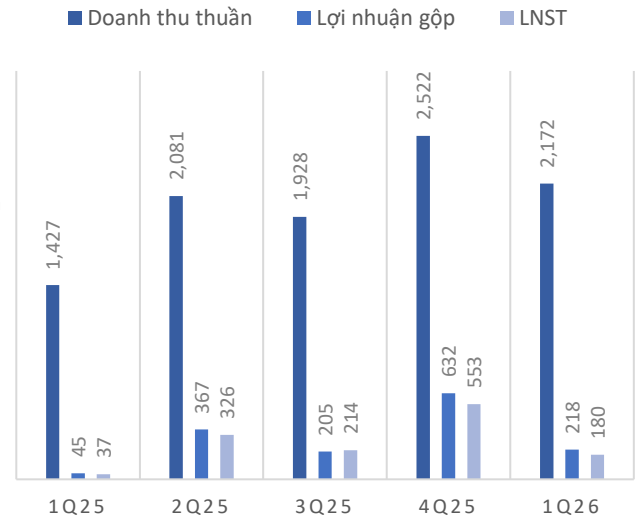
Source: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Source: NT2, PVPower, EVNGENCO3, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. P/B 5 năm



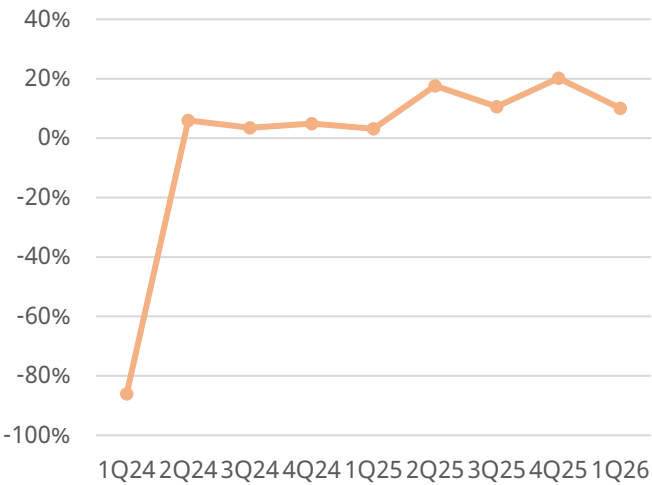
Hình 6. Kết quả kinh doanh theo quý (tỷ đồng)



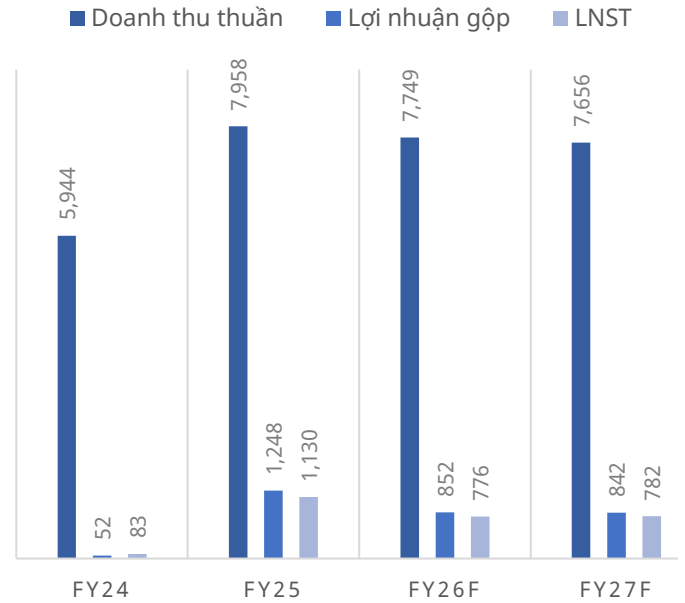
Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 7. Biên LN gộp trên 10% ở 4 quý liên tiếp



Hình 8. Kết quả kinh doanh theo năm (tỷ đồng)



Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu thuần	5,944	7,958	7,749	7,656
Giá vốn hàng bán	(5,892)	(6,710)	(6,897)	(6,814)
Lợi nhuận gộp	52	1,248	852	842
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(81)	(85)	(93)	(92)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	(30)	1,163	759	750
Doanh thu hoạt động tài chính	100	170	167	167
Chi phí tài chính	(39)	(66)	(65)	(49)
Thu nhập khác, ròng	72	1	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	104	1,268	862	868
Chi phí thuế	(21)	(138)	(86)	(87)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	83	1,130	776	782
Lợi ích thiểu số	0	0	0	0
LNST công ty mẹ	83	1,130	776	782

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	528	1,003	593	592
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	104	1,268	862	868
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	687	556	221	221
Chi phí dự phòng	0	0	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(147)	(306)	(253)	(254)
Thay đổi các khoản phải thu	(717)	(718)	(564)	158
Thay đổi hàng tồn kho	(72)	(22)	8	4
Thay đổi tài sản khác	73	1,139	(150)	2
Thay đổi các khoản phải trả	601	(915)	277	(205)
Thay đổi phải trả khác	0	0	192	(203)
Lưu chuyển tiền HĐ đầu tư	(67)	(1,372)	162	163
Chi phí tài sản cố định	(4)	(9)	(5)	(5)
Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(173)	(1,484)	0	0
Thoái vốn đầu tư	0	0	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	110	121	167	167
Lưu chuyển tiền HĐ tài chính	(405)	334	(731)	(756)
Vay nợ	(204)	766	(299)	(468)
Trả cổ tức	(201)	(431)	(432)	(288)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	56	(35)	24	(1)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1	57	22	46
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	57	22	46	46

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Tài sản ngắn hạn	5,774	8,033	8,763	8,598
Tiền và tương đương tiền	57	22	46	46
Đầu tư ngắn hạn	2,273	3,757	3,757	3,757
Các khoản phải thu	2,989	3,895	4,458	4,300
Hàng tồn kho, ròng	333	354	346	342
Tài sản lưu động khác	122	5	155	153
Tài sản dài hạn	2,924	1,240	1,024	807
Tài sản hữu hình	1,420	875	657	440
Tài sản vô hình	22	22	22	22
Tài sản dở dang dài hạn	0	0	2	2
Chi phí trả trước dài hạn	1,482	343	343	343
Tổng tài sản	8,698	9,273	9,787	9,406
Nợ ngắn hạn	4,509	4,395	4,596	3,752
Phải trả người bán	2,253	1,234	1,512	1,307
Phải trả khác	1,247	1,389	1,581	1,378
Vay ngắn hạn	996	1,762	1,463	996
Quý khen thưởng, phúc lợi	12	10	41	72
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	4,509	4,395	4,596	3,752
Vốn chủ sở hữu	4,189	4,859	5,172	5,635
Cổ phiếu phổ thông	2,879	2,879	2,879	2,879
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
Lãi chưa phân phối	1,085	1,755	2,068	2,530
Quý đầu tư phát triển	226	226	226	226

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

	FY24	FY25	FY26F	FY27F
P/E (x)	79.4	7.5	11.3	11.2
P/CF (x)	7.0	12.9	12.9	13.2
P/B (x)	1.4	1.6	1.6	1.5
EV/EBITDA (x)	10.4	5.8	6.2	6.1
EPS (VND)	251	3,473	2,586	2,606
CFPS (VND)	763	1,950	2,266	2,212
BPS (VND)	14,515	17,967	17,967	19,573
DPS (VND)	700	1,000	1,000	1,000
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	279%	29%	39%	38%
Tỷ suất cổ tức (%)	0%	3%	5%	3%
Tăng trưởng doanh thu (%)	-7%	34%	-3%	-1%
Tăng trưởng EBITDA (%)	139%	-43%	-1%	-1%
Tăng trưởng lợi nhuận HĐKD (%)	-3532%	35%	-1%	-1%
Tăng trưởng EPS (%)	-85%	1282%	-26%	1%
Vòng quay khoản phải thu (x)	2.29	2.31	1.86	1.75
Vòng quay hàng tồn kho (x)	19.95	19.54	19.70	19.81
Vòng quay các khoản phải trả (x)	2.20	3.86	5.04	4.83
ROA (%)	0.78%	11.22%	8.38%	8.14%
ROE (%)	1.70%	22.42%	16.36%	14.47%
ROIC (%)	-1%	17.73%	10.31%	10.18%
Nợ trên vốn chủ sở hữu (%)	108%	90%	89%	67%
Hệ số thanh toán hiện hành (%)	128%	183%	191%	229%
Nợ ròng trên VCSH (%)	-32%	-42%	-45%	-50%
EBIT / Lãi vay (x)	-0.8	17.5	11.8	15.3

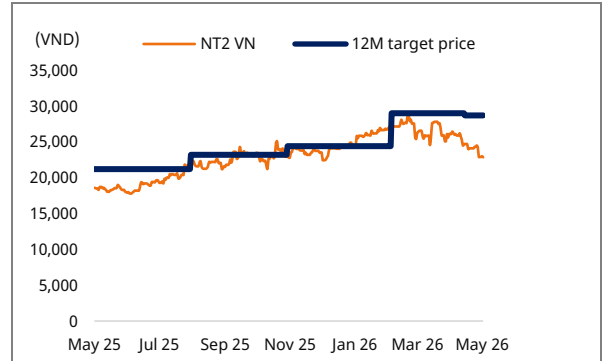
Nguồn: NT2, Mirae Asset Securities Research

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	3/04/2024	Tăng tỷ trọng	25,278
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	29/7/2024	Mua	25,278
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	7/02/2025	Tăng Tỷ Trọng	24,500
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	16/4/2025	Mua	21,300
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	22/07/2025	Tăng Tỷ Trọng	23,300
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	21/10/2025	Nắm giữ	24,500
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	27/01/2026	Nắm giữ	29,100
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	12/05/2026	Tăng Tỷ Trọng	28,800



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

- Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
- Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
- Nắm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
- Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

- Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
- Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
- Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
 * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
 * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, ví mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phân quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network**Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong
Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil
Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336